

Một quyển sách đáng đọc :

CỨU LẦY THANH-NIÊN

của Khổng-Dương - Giá 1\$00

SẮP CÓ BÁN :

CẢO THƠ'M

Một đặc phẩm quý giá lần đầu tiên làm danh dự cho văn chương, nghệ thuật và nghệ án loại miền Nam. Bản bức tranh phụ - Bìa đẹp

Giá 2\$00 mỗi cuốn loại phổ thông ĐÔNG-NAM, 19 Rue e Farinolle Saigon



Agent exclusif : Rts BOY-LANDRY

DO PHONG GI

Sanh nhức mỏi; đau lưng tê bại, sưng, ngứa ngấm, mề-đai ghê lác. Uống TRỮ PHONG GIẢI ĐỘC HUỖN của nhà thuốc « HAY » Cánh-thơ MẠNH-LIÊN. Uống ít nhượn trường, nhiều thì số. Đản hà sanh con có pheng đẹn ghê nước không dặng, uống đũi phong sau sanh con nước dặng. Mua lẻ từ 5 \$ 80 khối chịu tiền gửi.

Không kỳ thai - Giá 0 \$ 60
Bán khắp nơi, Cần mỗi chỗ một Đại-ly

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà tuyền.

Mme. TRƯƠNG-CÔNG-MUI
N° 108-110, Lagrandière
gần chợ mới Saigon.
Tél: 21.780

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lân. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lắm còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mết và nóng lạnh tiêu-miền, tôi cho uống, thì chỉ thấy khỏe trong một lúc, không hết; chờ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu; ho khan, ho đám ho gió ho phong vân vân thì uống mau lành lắm. Còn người bị 16 bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ-lại có nhiều bệnh-tổn-học-ngân mà không hết thì thuốc này sanh công không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhăm mỗi ve uống một tuần thì giá 12\$00. Tỷ theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhượn bình mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhượn trường đũi đản trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vay 1 - đơn mua, viết thư và mandat để:

Monseigneur NGUYEN-VAN-SANG
Cựu Hương-giáo làng Tân-Quốc
Boite postale n° 10 (CANTHO)

PHỤC-SẮC-HOÀN và TÁI-XUÂN-HOÀN

1 hộp 1p.20 - Trị đản-hà huyết bư, kinh kỳ không điều, hay đau bụng.

TỬ-THỜI-PHONG-VỎ-TÂN

1 gói 0p.20
Trị nóng lạnh, cảm mạo, số muối, nhức đầu rất hay.

THANH-ĐÀM-TÂN

Trước ho 1 gói 0p.20
- Trị các bệnh ho có đản rất mau chóng -

Tổng phát hành:

Nhà thuốc PHỤNG-HOÀNG

N° 9 Route provinciale 15, Giadinh

Có gói bán nhiều chỗ - Cần dùng thêm đại-ly

Savon VIET-NAM

Tốt nhất

Trần bác

Giám đốc: HO-VAN TRUNG



CHỊ EM
DƯỚI NẮNG HỒNG

CHỨC VỤ CỦA

NGƯỜI ĐÔNG-PHÁP TRONG LÚC NÀY

TRONG hai số báo trước Tòa-soạn chúng tôi có trích đăng sơ lược những đại ý trong bài diễn-thuyết của Bác-sĩ Nguyễn-văn-Thỉnh nói về « Chức vụ của người Đông-Pháp trong lúc này. »
Bạn đọc còn nhớ lúc mở đầu, thì Bác sĩ hỏi :

« Ta muốn tồn tại, hay không muốn tồn tại ? »

« Ta phải hoạt động để theo cho kịp người, hay ta cứ khoanh tay mà chờ ngày đảo thái ? »

Đến sau Bác-sĩ nói :

« Trong thế giới ngày mai mỗi nước sẽ ngồi cái địa vị cao hay thấp tùy theo công phu của mình, tùy theo năng lực biết dùng mà khai thác nguyên liệu của mình, tùy theo tinh thần cường tráng của mình, tùy theo trình độ văn hóa của mình. »

Rồi kết luận, Bác-sĩ khuyên phải bằng hái mà làm việc, làm việc cho có phương pháp, cho có tổ chức, làm việc cho được kết quả cụ thể, vì thời cuộc ép buộc ta phải cố gắng, vì sự chậm trễ ép buộc ta phải làm gấp đôi gấp ba, vì trách nhiệm đối với quê hương Tổ quốc ép buộc ta phải nỗ lực mà cũng vì cái cao vọng của mục đích quên đi ta phải đạt đến cho được, chỉ có phương pháp đó mới phụng sự và tổ lòng yêu mến Đông-Pháp và Đại-Pháp.

Không muốn để cho ý kiến của Bác-sĩ Nguyễn-văn-Thỉnh không có tiếng dội, nên chúng tôi xin trả lời:

« Chúng tôi quyết tồn tại, chờ không chịu để tiêu diệt. Chúng tôi quyết hoạt động, chờ không đành ngồi khoanh tay mà ngó. »

Vì chỉ hướng đó nên chúng tôi mới lập báo chí để khuyến khích đồng bào phải học tập, phải tu thân, phải dưỡng sức, phải làm việc để tổ lòng mến yêu và để phụng sự Đông-Pháp với Đại-Pháp.

Vì chỉ hướng đó mà báo chí của chúng tôi được đồng bào hoan nghênh ủng hộ một cách rất vẻ vang.

Cũng vì chỉ hướng đó mà hiện nay hàng thanh niên đương bằng hái lo nâng cao tinh thần, lo rửa sạch trí não, lo làm mạnh thân thể, lo tập quen cực nhọc, lo nắm giữ kỷ luật, lo làm việc cho được kết quả đến cực độ để theo cho kịp người trong thế giới ngày mai.

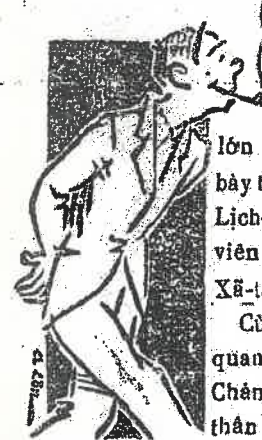
Ý-kiến của Bác-sĩ Thỉnh với ý-kiến của chúng tôi, về chức vụ hiện thời, đã hòa hiệp cùng nhau rồi, mà cũng hòa hiệp với ý kiến của tất cả đồng bào nữa. Vậy chúng ta chẳng còn chỗ nào nghi ngại mà phải dọ dẫm. Các tùy tại lực, các tùy địa vị, các tùy số trường, chúng ta hãy làm việc, làm việc với trí ý kiên nhẫn, làm việc với tinh thần quốc gia, làm việc với chí hướng lợi ích chung, làm việc với tâm hồn hi sinh cho Đông-Pháp và Đại-Pháp.

Chúng tôi đã nhận thấy có vậy, chỉ có vậy, thì trong thế giới ngày mai cái địa vị của Đông-Pháp mới được phú cường cao vọng.

HỒ-VĂN TRUNG

THANH-NIÊN LÀM VIỆC

VỆ-SANH VÀ LỊCH-SỬ



Năm giờ chiều ngày 13 Juillet, nhờ quan Quận - trưởng Địa - phương Saigon - Chợ lớn tán trợ, nên cuộc tranh bày tranh ảnh về Vệ-sanh và Lịch-sử, do các bạn sanh-viên Đại-học tổ chức ở đình Xã-tây Saigon đã khai-mạc.

Cùng với một số đồng quan khách Pháp Nam, quan Chánh-sở Y-tế Nauky đã thân hành đến xem phần Vệ-sanh, cũng như quan Chánh-sở Giáo-huấn xem phần Lịch-sử.

Trước hết chúng tôi xin nói rằng một bài báo như thế này không đủ vào đâu đối với việc làm-nhiều công phu, đầy hữu ích và ý nghĩa của các bạn sanh-viên.

Việc làm ấy cần phải được tán trợ một cách đặc lực để có thể khếch-trương ra.

Công phu ấy cần phải được tương-lệ — chỉ cần tương-lệ về mặt tinh thần — để các bạn thanh niên đầy tâm-huyết đó vui vẻ bằng hái mạnh bước trên con đường phụng-sự một khi thấy sau lưng mình còn có tất cả người trong nước ủng-hộ.

Sự hữu ích và ý nghĩa của cuộc trưng bày tranh ảnh này cần phải được đi sâu vào tâm hồn người đến xem để có thể lưu lại một vài kỷ-niệm lâu bền.

Nhơn đó chúng tôi nghĩ tới chỗ trưng bày. Đình « Xã tây » đáng là một nơi rộng rãi tốt đẹp, nhưng sang trọng quá, quan cách quá đối với số đông dân chúng đã sâu tanh rứt rứt, e ngại. Và chính là số đông đó cần đến xem tranh ảnh của các bạn sanh viên hơn ai cả.

Khốn nỗi, ngoài đình Xã-tây ra, thật ở Saigon không còn nơi nào khác có thể trang

hoàng một cuộc triển-lãm. Nhà hát tây thì độ rày luôn luôn có hát. Các hội quán của người-Việt Nam thì thử đốt-ngàn-bô được cũng tìm không ra một hội quán khả dĩ dung nạp được mọi việc làm như thế. Trước kia có hội Samipic, nhưng nay Samipic còn đâu nữa ?

Đây chỉ là một ý nghĩ của con, một nhận xét nhỏ nhít của một kẻ bao giờ cũng mong mỏi ở bạn sanh viên Đại-học và tin chắc ở tiền đồ của tổ quốc.

Vậy ta hãy trở lại với những tranh ảnh về Vệ-sanh và Lịch-sử của các bạn sanh viên.

Theo lời một bạn sanh viên nói lại với chúng tôi thì đây là lần thứ nhứt các bạn sanh viên tổ chức trưng bày về Vệ-sanh và Lịch-sử. Trước kia ở Bắc-kỳ, các bạn trong bộ truyền-bá vệ-sinh và tân-y-học của ban y-học thuộc Tổng hội sanh viên trường Đại-học Hanoi đã có trưng bày ở nhiều nơi và nhiều lượt hình ảnh riêng về Vệ-sinh. Trong Nam-kỳ các bạn sanh viên đã trưng bày ở Hội-quán hội Khuyến học Cánh (Xem N. K. số 42) ở trường Trung học Mỹtho, trường Trung-học Petrus Ký Saigon những hình ảnh riêng về Lịch-sử.

Nay tại đình xã tây gồm cả vệ sinh và lịch-sử. Thật là một cuộc « phối hợp » rất thích-dáng về công dụng cũng như về ý nghĩa.

Có xem hình vẽ những con vật truyền nhiễm các bệnh, những nạn nhân của bệnh tật; có đọc những lời chỉ dẫn về nguyên do và cách phòng-ngừa các bệnh, ta mới thấy rằng bị bệnh hay không, một phần lớn là tự nơi ta. Có nhiều bệnh ta có thể tránh được nếu ta chịu quan tâm tới vệ sanh. Từ bệnh rét rừng do con muỗi « đùn xóc » gây ra, trải qua các bệnh dịch hạch, ban của, lười trắng, ho lao v. v. đến những mối hại của tẩm sắc, đều được chỉ rõ bằng hình vẽ đơn sơ rành mạch, dưới ghi chữ quốc ngữ dễ đọc dễ hiểu. Xem đó ta

cũng nhận thấy cái khổ của người bệnh rồi dễ lòng lo cho sức khỏe, vật đáng quý như trên đời. Muốn có sức khỏe phải biết giữ vệ sinh. Vệ sinh chính là nền tảng của sức khỏe, công như lịch sử là mạch sống của tinh thần quốc gia.

Thật thế, dầu ai vọng hờn đến thế nào khi xem xong những tranh ảnh, địa đồ về lịch sử mà các bạn sinh viên đã chứng bày, có thứ lớp, tất cũng hiểu được ít nhiều và cảm thấy rạo rạt trong lòng rồi tự nhận chân giá trị của giống nòi mình và địa vị của tổ quốc mình.

Cả pho sử Việt-Nam dài hơn bốn ngàn năm đã được đem ra trình bày dưới mắt chúng ta. Xem địa đồ, tranh ảnh, đọc những thi phú lưu truyền, những đoạn văn bất hủ ta hiểu gốc tích của ta, ta biết những nỗi thăng trầm của chủng tộc. Từ thượng cổ thời đại trái qua những trận đại chiến với quân Tàu để giữ quyền tự chủ, cho đến thời kỳ cận đại, trong mỗi đoạn sử đều có nổi bật lên những mặt anh hùng liệt nữ, nêu cao lên những gương trung hiếu về vaog.

Địa đồ, tranh ảnh mà ta đã được xem là những tài liệu chắc chắn, chứng nhận cái tinh thần quốc gia của dân tộc Việt Nam, chỉ rõ cái sức sống của giống nòi Hồng Lạc.

Cái tinh thần đó, cái sức sống kia, phải được đi đôi với nhau, ta mới mong mau được thấy về lại những trang sử hiển hách.

Các sinh viên Đại học lo phổ thông vệ-sinh và truyền bá tân y-học là nền tảng của sức khỏe, và lo làm sống lại trong lòng dân chúng nước nhà là mạch sống của tinh thần, có lẽ không ngoài ước vọng trên. Thật là công trình kẻ biết mấy mươi.

Công trình ấy chúng ta phải nhận nhận và vừa giúp vào về đủ mọi phương diện, vì đó là phận sự của tất cả ai ai đã quan tâm đến tương lai của đất nước. — KHUÔNG-VIỆT

KHỐC

Nguyễn-minh-Chiêu

Năm kỷ vừa hưng nhà Anh-Sang,
Ngàn thu chạnh tủi tâm Long-Son.

ĐĂNG-THỨC-LIÊNG

HẠNH-PHÚC

KHI một sự thất bại đột nhiên đến, khi một ngọn gió khổ - thống ác-

nghiệt thổi qua lòng, người đàn ông dần có rầu rĩ đến thế nào đi nữa cũng phải âu sầu buồn bã. Đến khi âu sầu buồn bã người đàn ông ước mong có người ở cạnh bên an ủi khuyên

lơn. Người cố ý tìm . . .

rồi người thấy : người an-

ủi chân thật chỉ ở trong

gia-đình đầm ấm thôi. Trở

về gia-đình, áp đầu vào

trán thanh bạch của đứa

con thơ, nắm tay của người

vợ hiền, siết chặt, người

liền cảm thấy vui: đứa con

và người vợ đã sẵn sàng

chạy đến chia sẻ nỗi khổ

cùng người. Quá cảm kích

người khẻ, thấy vậy vợ

người cũng khóc, rồi con

người cũng khóc theo.

Quang cảnh ấy thật làm

động tâm vô cùng. Còn gì

cảm động lòng hơn nữa

khi thấy một người chồng

chưa của gia-đình, lúc thất

vọng nấp vào mình vợ yếu

con thơ để mong mỗi tình

yêu đương của những người

thân yêu họ đem

cái hôn lành can-đảm trở lại với người.

Có khác nào một người sắp chết đuối cho

vợ vào vào tay sậy, người đàn ông lúc thất

bại nặng lòng vợ vào vào con.

Khi ta còn nhỏ, lần lúc ta thấy cha ta đi

làm việc về mặt bờ thềm buồn tẻ, mắt đượm



... GIA-ĐÌNH



« Chắc cha ta bị ai hiếp gì đây ». Từ giận, quả quyết hứa : « Sẽ tr-

thù cho cha ta ». Một sợi

giấy thân ái khi đó liền

nổi chặc quả tim đang vỡ

của cha ta với quả tim

của ta cũng cùng vỡ nốt

theo. Tiếng khóc của ta

bị đè nên từ này giờ, nước

nở tuôn ra, ta chạy a lại

ôm chầm lấy cha ta, hỏi :

« Ai dám làm cha khóc

vậy ? » Cha ta khi đó

quay đầu lại thấy ta, người

hiều lòng ta rồi. Không

thể riêng ôm ấp nỗi khổ

lòng nữa, người gọi me

ta lại, âu yếm than : « Má

nó đi !... » một giọt lệ từ

lời rơi trên gò má rần rỏi

người xây qua vuốt tóc

ta và nhỏ nhẹ nói : « Không

có gì hết con à ! Cha chỉ

cảm sơ sài. »

Có thể thôi. Thế mà

ta hiểu. Giọt lệ kia đã

mách cho ta biết rằng

cha ta nói dối vì yêu ta.

không muốn cho lòng ta

wướng chút hờn, chớ thất

ra cha ta ưu sầu thật.

Một cái hôn nhẹ lên

trán người, đem mây sầu liền với ta ra : cha

ta đã quên hết khổ.

Người đàn ông đến lúc, bảo lòng mới thấy

minh trở trời. Vào những lúc trở trời ấy

người đàn ông mới thấy cần phải có một gia-

ĐEM HÁT SAU CÙNG
CÁC SINH-VIÊN ĐẠI-HỌC
NỮ-SANH NAM-KỶ
thứ bảy 24-7-43)
nghĩa, hai vợ (tuồng
rồi, hi sanh,
"CÚU LẠ"
TO

...uan những sách
ve ĐỒ CHIÊU với LỤC-
...-HIEN. Sau lại, chúng tôi sẽ ra đề từng
năm và sẽ chỉ loại sách phải viết.

Tác-phẩm được chấm sẽ về quyền hội
KHUYẾN HỌC NAM-KỶ xuất bản. Tác giả có
quyền hưởng 10 phần 100 trong số lời ban
sách.

Năm nào không có sách đủ tư - cách lãnh
thưởng, thì giải thưởng năm ấy sẽ nhờ vào
giải năm kế.

Sách dự thưởng — viết một mặt giấy — xin
gửi đến cho ông ĐOÀN QUAN TẤN ở nhà
băng Đông Pháp, Saigon, trước ngày 1er Fé-
vrier 1944.

Sách ký tên giả ; nhưng phải gửi kèm theo
một cái bao thư nhỏ, dán kín, trong đó có :

- 1) tờ sao lục khai sách của tác giả.
- 2) giấy biên tên giả của tác giả.

Bao thư này, và sách để chung vào một cái
bao thư lớn nơi góc có đề : « Dự thi giải
thưởng ĐỒ-CHIÊU ».

Sách gửi đến, nếu có thất lạc, trách nhiệm
không về phần chúng tôi. — N.K.K.H.H.

KHÔNG ĐỌC TIÊU THUYẾT
CÚ - KINH
của HỒ BIỂU-CHÁNH
CÙNG NHƯ CHƯA ĐỌC
TẤT CẢ TIÊU THUYẾT
HOÀNG-KHANH

cũng nhận thấy cái khổ của người bình rồi dễ lòng lo cho sức khoẻ, vật đáng quý như trên đời. Muốn có sức khoẻ phải biết giữ vệ sinh. Vệ sinh chính là nền tảng của sức khoẻ, cũng như lịch sử là mạch sống của tinh thần quốc gia.

Thật thế, dẫu ai vọng bốn đến thế nào khi xem xong những tranh ảnh, địa đồ về lịch sử mà các bạn sinh viên đã chứng bày có thứ lớp, tất cũng hiểu được ít nhiều và cảm thấy rạo rạt trong lòng rồi tự nhận chân giá trị của giống nòi mình và địa vị của tổ quốc mình.

Cả pho sử Việt-Nam dài hơn bốn ngàn năm đã được đem ra trình bày dưới mắt chúng ta. Xem địa đồ, tranh ảnh, đọc những thi phú lưu truyền, những đoạn văn bất hủ ta hiểu gốc tích của ta, ta biết những nỗi thăng trầm của chúng tộc. Từ thượng cổ thời đại trái qua những trận đại chiến với quân Tàu để giữ quyền tự chủ, cho đến thời kỳ cận đại, trong mỗi đoạn sử đều có nổi bật lên những mặt anh hùng liệt nữ, nêu cao lên những gương trung hiếu về vaog.

Địa đồ, tranh ảnh mà ta đã được xem là những tài liệu chắc chắn, chứng nhận cái tinh thần quốc gia của dân tộc Việt Nam, chỉ rõ cái sức sống của giống nòi Hồng Lạc.

Cái tinh thần đó, cái sức sống kia, phải được đi đôi với nhau, ta mới mong mau được thấy về lại những trang sử hiển hách.

Các sinh viên Đại học lo phổ thông vệ-sinh và truyền bá tân y-học là nền tảng của sức khoẻ, và lo làm sống lại trong lòng dân chúng nước nhà là mạch sống của tinh thần, có lẽ không ngoài ước vọng trên. Thật là công trình kẻ biết mấy mươi.

Công trình ấy chúng ta phải nhận và vừa giúp vào về đủ mọi phương diện, vì đó là phận sự của tất cả ai ai đã quan tâm đến tương lai của đất nước. — KHUÔNG-VIỆT

KHÓC

Nguyễn-minh-Chiêu

Năm kỳ vừa hừng nhà Anh-Sang,
Ngàn thu chênh lủi tâm Lòng-Son.

ĐẶNG-THỨC-LIÊNG

HẠNH-PHÚC

KHI một sự thất bại đột nhiên đến, khi một ngọn gió khổ - thống ác-

nghiệt thổi qua lòng, người đàn ông dần có rầu rĩ đến thế nào đi nữa cũng phải âu sầu buồn bã. Đến khi âu sầu buồn bã người đàn ông ước mong có người ở cạnh bên an ủi khuyên lơn. Người cố ý tìm... rồi người thấy: người an ủi chân thật chỉ ở trong gia đình đầm ấm thôi. Trở về gia đình, áp đầu vào trán thanh bạch của đứa con thơ, nắm tay của người vợ hiền, siết chặt, người liền cảm thấy vui: đứa con và người vợ đã sẵn sàng chạy đến chia sẻ nỗi khổ cùng người. Quá cảm kích người khóc, thấy vợ người cũng khóc theo, Quang cảnh ấy thật làm động tâm vô cùng. Còn gì cảm động lòng hơn nữa khi thấy một người chồng, chúa của gia đình, lúc thất vọng nấp vào mình vợ yếu con thơ để mong môi tình yêu đương của những người thân yêu nọ đem cái bầu lìa can đảm trở lại với người.

Có khác nào một người sắp chết đuối chơ vơ vào cây sậy, người đàn ông lúc thất bại nặng lòng vợ vào vợ vào con.

Khi ta còn nhỏ, lần lúc ta thấy cha ta đi làm việc về mặt bơ thờ buồn tẻ, mắt đờm lệ long lanh, ta không dám lại gần vì những giọt lệ sắp rơi kia đối với ta có một ấn tượng ghê gớm và huyền-bí lạ lùng. Ta tự nhủ thầm:



... GIA-ĐÌNH



« Chắc cha ta bị ai ức hiếp gì đây ». Tức giận, ta quả quyết hứa : « Sẽ trả thù cho cha ta ». Một sợi giây thân ái khi đó liền nổi bật quả tim đang vỡ của cha ta với quả tim của ta cùng cùng vỡ nổi theo. Tiếng khóc của ta bị đè nén từ này giờ, nước mắt tuôn ra, ta chạy lại ôm chầm lấy cha ta, hỏi : « Ai dám làm cha khóc vậy ? » Cha ta khi đó quay đầu lại thấy ta, người biểu lòng ta rồi. Không thể riêng ôm ấp nỗi khổ lòng nữa, người gọi me ta lại, âu yếm than : « Má nó đi !... » một giọt lệ từ từ rơi trên gò má rầu rĩ người xây qua vuốt tóc ta và nhỏ nhẹ nói : « Không có gì hết con à ! Cha chỉ cảm sơ sài. »

Có thể thôi. Thế mà ta hiểu. Giọt lệ kia đã mách cho ta biết rằng cha ta nói dối vì yêu ta, không muốn cho lòng ta vương chút hận, chớ thật ra cha ta ưu sầu thật. Một cái hôn nhẹ lên

trán người, dẫu mây sậu liền với tan rã ; cha ta đã quên hết khổ.

Người đàn ông đến lúc, bấy lòng mới thấy mình trở trời. Vào những lúc trở trời ấy người đàn ông mới thấy cần phải có một gia đình. Gia đình là một người vui trong sạch, là sự an ủi thiêng liêng, là hạnh phúc hoàn toàn. Thế mà cơ sao ta lại sợ gia đình, muốn tránh gia đình, và cứ cho con là tội báo, vợ là oan-gia ?

HOÀNG-KHANH

GIẢI THƯỞNG VĂN-CHƯƠNG ĐỒ CHIÊU

Nhơn lễ truy-niệm cụ Nguyễn-dinh-Chiêu, do hội Khuyến-học Nam-kỳ xướng lập năm nay, ông Trần-kim-Quan, báo chế-sư nặng lòng vì văn nghệ đất Nam, có treo một giải thưởng văn-chương 500 đồng bạc, đề tên là Đồ Chiêu.

Giải thưởng ấy, dành riêng cho người Annam sanh trưởng ở Namkỳ, sẽ phát hàng năm vào ngày giỗ cụ Đồ, do hội Khuyến-học Nam-kỳ, khảo soát.

Sách dự thưởng phải chưa xuất bản, dày ít nữa là 100 trang giấy học trò, nhiều lắm là 300 trang.

Giải thưởng kỳ đầu chỉ nhận những sách khảo cứu và luận về ĐỒ CHIÊU với LỤC-VĂN-TIÊN. Sau lại, chúng tôi sẽ ra đề từng năm và sẽ cử loại sách phải viết.

Tác-phẩm được chấm sẽ về quyền hội KHUYẾN HỌC NAM-KỶ xuất bản. Tác giả có quyền hưởng 10 phần 100 trong số lời ban sách.

Năm nào không có sách đủ tư - cách lãnh thưởng, thì giải thưởng năm ấy sẽ nghỉ vô giải năm kế.

Sách dự thưởng — viết một mặt giấy — xin gửi đến cho ông ĐOÀN QUAN TÂN ở nhà hàng Đông Pháp Saigon, trước ngày 1er Février 1944.

Sách ký tên giả ; nhưng phải gửi kèm theo một cái bao thơ nhỏ, dán kín, trong đó có :

- 1) tờ sao lục khai sanh của tác giả.
- 2) giấy biên tên giả của tác giả.

Bao thơ này, và sách để chung vào một cái bao thơ lớn nơi góc có đề : « Dự thi giải thưởng ĐỒ-CHIÊU ».

Sách gửi đến, nếu có thất lạc, trách nhiệm không về phần chúng tôi. — N.K.K.H.H.

KHÔNG ĐỌC TIỂU THUYẾT

CỦ-KINH
của HỒ BIỂU-CHANH

CŨNG NHƯ CHƯA ĐỌC
TẤT CẢ TIỂU-THUYẾT

TÔI ĐỌC "CỨU LẤY THANH-NIÊN"

CỦA KHÔNG-DƯƠNG



V.H.

dẫn cuộc sống vào một con đường chính đáng. Nhưng sự thật, khi đọc suốt quyển sách, tôi không thấy được một ánh sáng cho tôi rõ dễ nhìn theo đó mà lần bước. Cũng trong tuổi thanh niên, tôi xin suy nghĩ bằng khối óc còn trẻ.

« Không cần phải quá bị quan, ông Không-Dương bảo, một người có chút ít tim óc, đứng trước tình trạng hơn hẳn bao người của thanh niên ngày nay — dầu không phải là tất cả, nhưng là một số đông — cũng thấy lòng lo âu đau đớn » (trang 13). Ông K. D. chính là 1 trong những người lo âu đau đớn ấy. Nhưng nhận thấy rằng « trừ ra những phần tử qua hư hỏng đang chìm trong căn bệnh của xã hội, còn lại toàn là những thanh niên rất dễ dạy và có lòng » (trang 90), cho nên ông « muốn bùng lên ở bạn (thanh niên) một ngọn lửa hồng, soi nổi lên ở bạn (thanh niên) một chất nhựa mạnh đang tiềm tàng, một nguồn máu nóng đang chuyên lưu » (trang 8, Lời tâm sự).

Dường như ông Không-Dương qua khổ tâm trước cái tình thế hiện tại, ông quá « rối » lòng để chọn lựa một cách xử thế cho thích hợp, nên tư tưởng của ông nhiều khi « tương phản » nhau. Khi thì ông mặt sát thanh niên thời quá, từ trong gia đình (nền tảng của thanh

niên) qua trường học (vui vẻ trẻ trung ngoài nhà trường), đến xã hội (những hương gió, ánh hưởng của chiến bóng v. v.), khi ông lại thấy họ dễ thương « dễ dạy và có lòng ». Khi thì ông bảo gia đình giam hãm thanh niên làm cho *thằng con trai* trở nên yếu hèn u lồi, khi thì ông cho gia đình là *cây cọc chắc chắn để cây thanh niên nương theo mà sống*. Sở dĩ ông vạch rõ cái hại và cái lợi của gia đình là vì ông đã quan niệm có đến hai hạng thanh niên: một hạng cần sống giữa gia đình, một hạng cần sống ngoài trường học (?) Rồi ông kêu gọi giáo dục phải huynh nên chăm lo sự giáo dục con em.

Nhưng trước cái tình thế có đến « hai nước cờ » đó, ông lại không chỉ rõ cái phương pháp giáo dục, thì cái giá trị cứu lấy thanh niên của « C. L. T. N. » không được vừa lòng người đọc vậy.

Ông Không-Dương chỉ nhận xét phớt qua tình thế thanh niên, cái tình thế 3, 4 năm về trước, hồi tuổi trẻ còn mãi triều miếu trong cuộc truy hoan, để rồi kết luận mỗi nhận xét một cách phi phàng, có thể nói ông đã mặt sát tuổi trẻ, và phê bình một cách tàn phá vậy. Theo thiên kiến, những điều nhận xét ông trình bày, chẳng có gì mới mẻ, người ta nói đến đã trăm lần.

Ông bảo « Bước vào xóm yên hoa họ bán rẽ đời sống mãnh liệt (?) của người con trai qua bao đêm trác táng... Họ say mê những tấm thân — ôi nếu là những tấm thân ngà thì không nó trách nhiều (?) — những tấm thân ghe lơ (?) óm ấp lầy, vô vấp lầy như một con hổ đói (?)... Trốn tránh việc đời, họ nấp trong cánh tay của Vệ Nữ. Người con trai sao lại có thể hèn hạ đến như thế ? » (trang 30-31).

Ông Không-Dương đã nêu vác một chút « mặt nát » mà lý luận lan rộng ra. Ông suy nghĩ chật hẹp và đứng ở thời đại đã qua rồi. Bây giờ, « thằng con trai » Việt-Nam còn có những cao vọng tốt đẹp nữa kia, chứ không nói có một phần đông đã thoát khỏi cái kiếp sống như nhớp của quá khứ.

Ông muốn bày lại cái cảnh sống đã « xưa », cái cảnh sống « 20 tuổi » của ông K. T. Q. mà với nó ông Kiều đã thất bại đối với sự kính mến, gần gũi của bạn đọc thanh niên tự hiểu và biết tự trọng.

Ông lại bảo: « Chỉ những người dám chịu tất cả sự thối rữa vinh nhục của nghề văn mới là những chiến sĩ dám liều chết sống xông pha vào trường văn trận bút, cố chiến thắng mà xây đắp một đô-thành văn học. Họ là những nghệ sĩ chân thành (?). . . văn chương phải là hạt « gạo » mới được. Nó phải là « gạo » (1) cho văn sĩ cũng như nó phải là « gạo » cho hết thầy mọi người... »

Theo ý ông, làm văn sĩ phải sống trọn cho nghề, lẩn lóc vì nghề, sống nhục cũng như sống vinh, đem hết cả bản thân mà hiến cho nghề-nghiệp. Tôi sợ không khéo ông lại lạc vào cái rùng lý luận của ông Lê-văn-Trương và không khéo ông lại để cho phần đông hiểu lầm rằng kẻ cầm viết (tôi không dám gọi là văn sĩ) toàn là những người sống bê tha, không ngần nấp, vì cái nghề qua học bèo trôi phàng. . .

Tốt hơn tôi nghĩ ông nên dẫn giải và giới thiệu cái phương pháp đặc lực « cứu lấy thanh niên » để gây nên một tình thế khả quan và hữu ích cho quốc gia. Ông bảo: « Thêm vào hai chữ cần lao là nước ta tiến hóa một cách nhanh chóng. Lấy gia đình làm nền tảng cho thanh niên, và cần lao làm phương châm của tiến hóa, thì sự tồn tại vĩnh viễn của đất nước Việt-nam có thể tin chắc chắn được vững vàng. »

Nhưng ông không chỉ bằng cách nào 1 vì ông đã có phen lên án rằng gia đình là một cái thùng sắt, như thế trách nào *thằng con trai chẳng yếu hèn, u lồi* (trang 86), người ta có thể ngờ ở ý kiến của ông: lấy gia đình làm nền tảng.

Cái khẩu hiệu của nước Pháp mới: « Cần-lao, Gia đình, Tổ-quốc » ai cũng biết. Chỉ cầu cho chúng ta là cái phương pháp thi hành ba cái nguyên tắc ấy đúng với ý trí của Quốc-trường Pétain và thi hành một cách đặc lực như ông đã ước mong. Cái khó ở chỗ đó, chỗ luôn luôn nhắc đến Cần-lao, Gia đình và Tổ-quốc mà không chỉ rành rẽ phải làm thế nào, thì tôi nghĩ cũng là một câu chuyện bàn suông vậy thôi.

(1) Chữ « gạo » có hai nghĩa khác nhau, lần sau tôi sẽ trở lại vấn đề này và bàn rộng về phần « Văn chương với Bạn trẻ » trong « Cứu Lấy Thanh Niên ».

ĐÊM HÁT SAU CÙNG CỦA CÁC SINH-VIÊN ĐẠI-HỌC VÀ NỮ-SANH NAM-KY

(đúng 9 giờ tối thứ bảy 24-7-43)

Một sự chung sức ý nghĩa, hai vợ chồng ý nghĩa.

Người dân bà Việt-Nam, nhân nại, hi sinh, lòng thương mở rộng, trong:

« TỤC LUY »

Kịch nhạc và thơ đầu tiên Việt-Nam

(Kịch: Khải-Hưng, thơ: Thế-Lữ, nhạc: Lưu Hữu-Phước, hòa-âm: Lê-văn-Kính).

Và những người dân ông, trai trẻ đầy đức tin, đầy hăng-hai và cương quyết, vui « một ra đi mà không trở về » trong

« ĐÊM LAM-SON »

Kịch lịch sử về cuộc khởi-nghĩa Lê-Lợi của Hoàng-Mai.

Thêm những bản đàn, hát mới về thanh-niên và lịch-sử của Tổng-hội Sinh-viên Đại-học và các nhạc-sĩ trẻ của Bắc-hà.

Có bán giấy trước tại nhà thuốc Kim-Quan.

ĐÃ CÓ BẢN ĐÀO-DUY-ANH

KHẢO LUẬN VỀ

KIM-VÂN-KIỆU

quyển sách đầu tiên nghiên cứu và bình luận toàn quát về Nguyễn-Du và tác phẩm, có phụ cả Thanh-biên thi-tập và Bắc hành tạp-lục giá. 2.240

VĂN-HÓA

29, Maréchal PÉTAIN — Huế

Trong C. L. T. N. ngoài vài chỗ nhận xét đúng, còn rất nhiều từ tưởng, ý nghĩ chẳng hợp lẽ chút nào, vì tác giả quá lập dị không chịu khó nhìn bao quát để nghị luận rộng rãi hơn.

NGUYỄN-TRẦN
(Tây-dó V. Đ.)



H Ò N G tôi đã giao ước với nhau từ chiều hôm' thứ bảy. Anh Kỳ-Trần và tôi sẽ phải tới nhà anh Khuông-Việt sáng bữa sau, chúa nhật 11/7, để ăn lời lòng rồi cùng đi nghe diễn thuyết.

Diễn đàn ở rạp Nguyễn văn Hào. Diễn giả là các bạn sinh viên Đại học. Thính giả gồm đủ các hạng người, nhưng nhiều hơn hết, đông hơn hết là các bạn thanh niên.

Đúng chín giờ, bạn Ngô như Hòa ra nói mấy lời khai mạc.

Kể tới bạn Mai văn Bộ bày tỏ chương trình hành động của Hội Sinh viên và dự định lập trại Thanh niên ở suối Lỗ-Ồ.

Bạn Mai-văn-Bộ nói một cách chậm rãi, ôn-ôn, nhưng biểu lộ ra một tâm hồn quả-quyết và bao nhiêu tín niệm đối với mình, đối với chúng bạn và đối với tương lai của xứ sở.

Bạn nhắc lại lời ông Nguyễn văn Vĩnh: «Nước ta sau này hay hay dở đều do chữ quốc-ngữ». Bạn thanh niên đại học nguyên nói chỉ người xưa dùng chữ quốc ngữ làm lợi khí hành động để phụng sự đồng bào.

Họ đã làm, đang làm sẽ làm luôn luôn những công việc như sau này:

- Diễn thuyết bằng quốc văn,
- Truyền bá chữ quốc ngữ,
- Nói chuyện về quốc sử,
- Cắm trại ở đồng ruộng.

Gắn gũi với dân quê để có thể chỉ biên cho họ về những thương thức trong những khoa luật-học, y-học và vệ-sanh.

Nói tóm lại là thanh niên đại học bây giờ không muốn sống một cuộc đời sống ích-kỹ, trái lại, muốn sống để tài bồi sự sống cho mọi người cùng là muốn cho mọi người phải hưởng ứng với mình mà hành động.

Bạn Mai-văn-Bộ vô, nhưng diễn đàn lại không người nói gót. Thính-giã chờ một lát rồi lại vẫn thấy người cũ ra, ra để nói rằng bạn Đặng-ngọc-Tốt mắc việc tôi trễ.

Năm phút qua, giữa lúc mọi người đang nóng lòng mong đợi, thì nhà diễn-giã thứ ba này mới chậm rãi bước ra.

Người ốm mà hơi cao, mặt đầy vẻ cương-quyết, bạn Đặng-ngọc-Tốt vừa ra mắt đã làm cho cử tọa phải kinh ngạc. Rồi từ kinh-ngạc

đi tới cảm-phục. Từ cảm-phục đi tới say-sưa. Bạn nói những thể hệ thanh-niên trong lịch sử Việt-Nam đã gây nên bao nhiêu sự công hiên-hách và kêu gọi toàn thể thanh-niên bây giờ phải noi gương cô-nhơn mà sống cho xứng đáng.

Thanh-niên không được chỉ sống trong những giấc mộng tình êm-dẹp. Thanh-niên không được chỉ sống để vinh thân phì gia.

Thanh-niên phải sống một cách mạnh-mẽ, một cách thông-minh, sống với những tri-thức mới phải lãnh hội, nhưng cũng phải sống với những đạo đức cổ-hữu của tiên-nhơn, sống để thiệt-hành những việc tu, lễ, trị, bình, và để mở đường cho một cái tương-lai san lạn.

MỘT BÀI KỸ-THUẬT

Muốn vậy thanh niên không thể rời rạc được. Thanh niên phải chung đúc lại thành một khối để làm việc cho xã hội và để phụng sự quốc gia.

Bài diễn thuyết của bạn Đặng-ngọc-Tốt có nhiều tư tưởng xác đáng mà tôi không thể nói hết ra đây được. Nhưng cái cảm tưởng của tôi là bạn đã thành công một cách rực rỡ, vì hầu hết những ai được hân hạnh nghe bạn đều nhiệt thành hưởng ứng với lời hiệu triệu của thanh niên.

Hội Sinh viên có bạn làm trưởng ban diễn thuyết thiệt là xứng đáng.

Chúng tôi đã mất nửa ngày chúa nhật, nhưng chúng tôi còn phải tiêu phí hơn nữa, vì cũng chiều bữa đó chúng tôi còn được mời đến nghe âm-nhạc ở nhà bà Kỹ-sư Nguyễn văn Ty ở Cholon.

Bà Kỹ sư Nguyễn đã từng học ở Âm-nhạc Viện Pháp quốc (Conservatoire de Musique) và có mở lớp dạy âm-nhạc tại nhà bà.

Bữa đó là cuối năm học, bà hội hiệp học trò, cha mẹ học trò và thân bằng quyến thuộc đến để nghe thầy, trò bà tấu nhạc.

Nhạc khí duy nhất là cây đàn piano, nhưng từ 5 giờ tới 7 giờ rưỡi tối, chúng tôi đã được nghe biết bao nhiêu nhạc điệu khác nhau phát ra ở những ngón tay tinh diệu.

Học trò bà gồm có thanh niên và thiếu nữ Nam, Pháp, Huế-kieu. Có lắm cô học trò nhỏ xíu mà đã đôn hay đáo để.

Những bản đôn bữa đó là những tác phẩm cổ điển của những nhạc-sĩ trứ danh như Beethoven, Schubert, Chopin v. v...

Nhưng cũng có mấy bản chính bà Nguyễn đã theo những bài hát Annam mà phổ vào đôn, nghe hay lắm, như những bài: « Nghe Bình-bán, Ngựa ở quê hương kiêu vàng v. v... »

Sau lớp học trò, tôi thầy ngồi nhận phím. Lúc đó là lúc hết thấy ai cũng chú mục vào mười ngón tay lão luyện của nữ-chủ-nhơn.

Trước hết tôi còn thấy bà nhận. Rồi những ngón tay thoăn-thoắt như chạy, vùn-vụt như

BAO MỖI CẢM TÌNH

bay, lẹ lạng mà tự chủ, mềm-mại mà điệu hòa làm nẩy lên những âm-thanh, những tiết-tấu đủ tả diễn sự sống có thiên-hình vạn-trạng và đủ đưa đất tình-thần thính giả tới những cõi huyền-ảo xa-xám.

Buổi sáng, nghe diễn-thuyết chúng tôi đã sống dài theo thời gian.

Buổi chiều, nghe âm nhạc chúng tôi đã sống rộng trong không gian. Nhưng... bài kỹ thuật này không kịp cho ra kỳ báo trước, nên phải nói thêm cho đầy đủ hoàn toàn.

Phải nói thêm để nói về đêm hát đầu tiên của sinh viên tổ chức, đêm 14 Juillet tại nhà hát Địa-Phương.

Ông Trần kim Quan thay mặt Tổng hội sinh viên tổ lời cảm ơn khán giả đã tới đông để giúp cho quỹ trại Thanh Niên ở suối Lỗ-Ồ. Ông còn không quên cảm ơn bao giới đã sẵn lòng ăn cần cổ động cho đoàn thanh niên Đại học.

Bà Nguyễn thành Long tiếp nói về ý nghĩa của đêm hát,

Kể nhạc trôi dạt quyền điều khiển của bạn Khê.

Kể đoàn nữ sinh cất cao giọng hát. Rồi tiếp đến hai vở kịch:

« Tục Lụy » là một vở kịch ca bằng thơ và nhạc của Khải-Hung, Thế-Lữ.

« Nợ Mê-Linh » là một vở kịch lịch sử của Việt-Tiên.

Hai vở đều do nữ sinh của hai trường Gia-Long và Đờ Chiêu đóng, tuy chưa gọi được là hoàn toàn, nhưng thật đã làm cho khán giả vừa lòng trong một bầu không khí cảm động và tôn nghiêm.

Tục-Lụy là chuyện một bà Tiều lỡ bước xuống Trần, rồi mất cánh mà sống trong Tục Lụy. Bà tên là Nhã-Tiên cùng với hai tiên nữ khác, Thi-Tiên và Diễm-Tiên, mỗi người tiêu biểu cho nguyên lý siêu phàm.

Nhưng Thơ có thể bay bổng tuyệt-vời. Đẹp có thể ở ngoài thế tục. Còn Nhã là cái cốt cách của loài người. Nhã phải sống chung

với người để chịu phần đan khổ và để hàn gắn những vết thương đau cho hơn loại.

Bởi vậy nên Nhã-Tiên sau khi đã tìm được cặp cánh mà vẫn không

nỡ dứt nợ trần-gian, lánh miền tục lụy.

Nhã Tiên không phải là tiên nữa. Nàng vui lòng ăn-nhân mà sống chung với người, vì nàng, chính là tiêu biểu cho... Phụ Nữ.

Nhưng phụ-nữ chẳng phải chỉ sống với gia đình thiên cận, chẳng phải chỉ sống với hơn loại minh-mông.

Phụ-nữ cũng có quốc-gia. Phụ-nữ cũng có Tổ-quốc.

Bởi vậy nên Lịch sử Việt-nam mới có nợ Mê Linh, chuyện khởi nghĩa của hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị mà mấy cô nữ sinh khá ai đã làm sống lại trước mắt chúng ta.

Trưng Trắc nhiều oai khí. Trưng Nhị lắm thông minh. Thi Sách trọn trung, trọn hiếu. Thi Mầu vì nước liều-một... Nhứt nhứt vai nào cũng thuần thực, xứng đáng cả.

Nương ở đây tôi không thấy nẩy ra cái hình phê bình vì phê bình cần phải bình tâm để nói. Mà tâm tôi không bình được.

Trí tôi không tập được. Lòng tôi đã bị chính phục bởi tiếng gọi của non sông, của lịch sử.

Các bạn thanh niên trí thức bây giờ đang đóng những vai tuồng qua hệ là thế lực những kẻ say mê, giấc ngộ những người vị kỷ, qui tụ những ý chí rời rạc ở khắp nơi, phát triển đầy đủ cái sanh lực của nòi giống.

Các bạn đã nhậu chán được cái thiên chức của mình. Dẫu không làm được như các bạn, chúng tôi vẫn sẵn lòng tận trợ mà không dám nhận lời cảm ơn. — THIẾU-SƠN



NATO L E France có nói :
« Nhắc lại kỷ niệm xưa là
chuyện êm-ái » (Il est
deux de se souvenir). Hôm
nay, chúng tay ở cửa sổ gác
trọ, nhìn giọt mưa phơ phớt bay xuống Sài-
thành dịu-hiếu ừ-ừ, tôi cảm suốt cái tư-tướng
của nhà danh sĩ.

Kỷ-niệm đem lại trong trí nhớ bao nhiêu
hình ảnh êm đẹp mà thời gian đã làm cho xa
mờ. Kỷ-niệm làm sống lại quãng đời qua, xa
và gần, sung-sướng hay đắng cay.

Hôm nay, kỷ-niệm làm ấp-ấp lòng tôi : nó
nhắc cho tôi những thời khoảng êm-đềm của
các nơi có in vết chân tôi. Những nơi ấy,
lúc ra đi, tôi đều kính cẩn lưu lại một chút
lòng.

Là một khách tha-phương, tôi không được
hân-hạnh như cỏ-nhân đất lờ hương mà kẻ
chuyên ngày xưa. Trên gác trọ, cô đơn, tôi
chỉ soạn chông thơ cũ, nhia chữ các bạn xa
để những lần đến cuộc đời di-vãng.

Này đây, bức thơ đã làm rung-cảm lòng tôi
trong bấy nhiêu lần, bức thơ của một bạn
văn cũ: Phương thành.

Phương thành hay Hà-tiên, hay quê hương
của nhiều văn-nhân thi sĩ. Tôi nhớ Hà-tiên,
tôi yêu nó, yêu nhờ núi Tô-châu dưới ánh
thái-dương, núi Kim-dữ (1) trong bóng chiều
tối, như là yêu nhờ mấy câu thơ này của
Đông-Hồ, thi sĩ :

Tuyết điểm cảnh tre thu đến rồi,
Hồ đông man-mác nước mây trôi.
Tô-châu bên cửa con thuyền vắng,
Bãi cỏ (2) dĩa hia chẳng bóng người.

Chính ở trong khung cảnh Hà-tiên, tôi đã
lập sự cuộc đời, hưởng được cái thâm thúy
của tình bạn, khiến cho lúc ra đi, tôi thấy
« chết ở lòng một ít » !

Hôm nay, trước cảnh mưa sa gió thổi ở
kinh thành, tôi muốn sưởi ấm lòng lạnh lẽo
bằng bức thơ của bạn văn khi ấy :

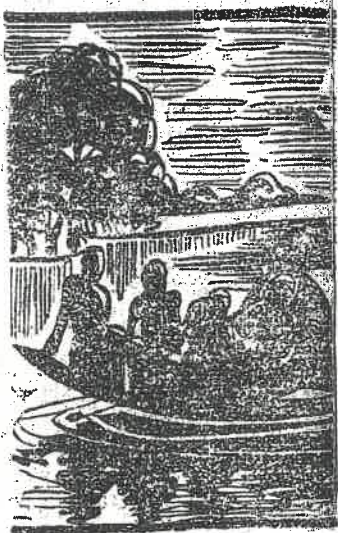
« Anh N. K. »

« San khi anh từ giả Hà-tiên, anh em ở lại
« ai cũng buồn rước rước. Có leo chơi Tô-châu,
« tắm biển Mũi-nai, lên Thạch-dộng, hoặc đi
« vọng Bờ-đền, thì cũng là miễn cưỡng. Ở các



« nơi ấy, không mấy khi chẳng nhắc tên anh.
« Riêng tôi, hôm qua, dạo quanh Hồ-đông, nhớ
« lại đêm chót cùng tất cả anh em thả thuyền
« chơi trên ấy với anh, mà nay không còn
« thấy anh đâu, lòng sanh cảm nhớ. Vậy xin
« ghi chép dưới đây một đoạn bài thơ « Nhớ
« người đêm thu » của tôi, gọi là để tỏ chút
« lòng lưu luyến :

Hồ đông ra đứng
ngó mông,
Nước ngâm trong vắt
còn trông thấy gì !
Giòng nước biếc cũ
đi, đi mãi.
Bóng dương tà lùn
dài dãi màu.
Bóng dương giòng
nước về đâu ?
Riêng ta ta đứng, lâu
lâu tại buồn.
Cảnh liễu rủ bên cồn
ngao ngán,
Đuổi theo sương chiếc
nhạn về non.



Gió chiều thoáng thoảng từng cơn,
Mây tuông trắng núi ta còn ngán ngờ,
Ta ngán ngờ mãi chờ đợi khách,
Khách ngán ngờ mãi cách xa ta !

« Tuy là nhớ nhau lắm, nhưng tôi tự an-ủi,
« nghĩ rằng : đã là khách văn-chương, thành-
« khí tương-đồng thì người tuy không còn gặp
« nhưng tâm-hồn thương gặp. »

Ký tên : LÊ-BẠCH-NHƯ »

(1) Đoạn đầu bài thơ « Nhớ người đêm thu » đã
có đăng ở bài « Hà-tiên, tình của thơ » của chúng tôi
trong tuần báo « Nghệ Thuật » số 7 năm 1931. — T.S.G.

Trời Cũng ở Hà-tiên

Bạch-Như nhắc lại tôi đêm chơi trăng cuối
cùng trên Hồ-đông. Đêm ấy, nhằm ngày rằm
tháng tám, tiết trung thu. Anh em mượn một
thuyền con, mua nhiều bánh rươu để thưởng
trăng và cũng để sang hôm sau đưa tiễn tôi. Tuy
đêm trăng thu, song vì ngày ấy mưa nhiều, những
đám mây đen cộp vờ-vờ làm giảm ánh sáng của
trăng trong. Anh Ngọc-Lân buồn bã khởi hải :

— Trời đất cũng
âu-âu cảnh chia
phôi !

Chúng tôi cho anh
lái đò chèo nhẹ-
nhẹ để anh Bạch-Như
ngâm to bài thơ
« Thề non nước » của
cụ Tản-Đà :

« Nước non nặng
môi lời thề,
Nước đi đi mãi
không về cùng non.
Nhờ lời nguyện nước
thề non,
Nước đi chưa lại non
còn đứng không.

Non cao những ngóng cùng mong,
Suối khơ giăng lệ chờ mong tháng ngày !

Cũng vẫn giọng ngâm trong trẻo thanh
thanh, nhưng hôm ấy là buổi hội họp cuối
cùng để rời kẻ đi người ở, nên thơ hạp với
cảnh mà âm thanh như có vẻ nao nùng. Anh
em ai cũng lặng thinh. Một màn buồn bao
bọc chiếc tiều thuyền.

Tôi cảm động, thốt ra mấy lời an ủi :

— Tôi vì đang bước vầy vũng, phải ra đi.
Nhưng tôi không phải như tráng sĩ của thời
xưa, một khi ra đi là không trở lại. Tôi cũng
không phải như « nước đi đi mãi không về »,



Một ngày kia, nếu thân thể đỡ long đong, số
kiếp bớt nặng nề, tôi sẽ trở lại viếng Phương-
thành, chúng ta sẽ cùng hội ngộ.

Anh Phan Kim, một bạn Việt-Nam phương-
Bắc, sung sướng reo lên :

— Ô, có thể chứ !

Tôi cười :

— Chừng ấy, biết đâu rồi anh Phan Kim
không còn ở đây ? Nhưng ta cứ hi vọng anh
Phan Kim vẫn còn nặng nợ với Hà-tiên, để
khi ấy, ta bắt chước thi-sĩ Tản-Đà với nàng
Vân-Anh (1) mà cùng ngâm :

« Non non nước nước khôn người lời thề. »
Đời lời, chúng tôi đồng thanh cất to lên :

« Non non nước nước khôn người lời thề. »

Đêm đã hơi khuya, hồn bẽ lặng ngắt, giọng
oang oang của chúng tôi theo gió tản khắp núi
hồ khiến cho chúng tôi tưởng đó là một lời thề
thiêng liêng tự thắm tâm chúng tôi phát tiết ra.
Anh Lương Việt, người bạn văn tánh nhứt,
nói to lên :

— Anh N.K. đi mà hẹn ngày trở lại, thì tôi
gi chúng ta phải buồn. Vậy bây giờ chúng ta
phải ảo nhiều, uống say, để kỷ niệm một đêm
trung thu đặc biệt !

Anh bèn « thực hiện » lời nói của anh với
một chiếc bánh to ! Chúng tôi đều theo gương
anh, ăn uống cười nói vui vẻ.

Anh Lý Nam hàn :

— Anh N.K. ngày thường không uống rượu,
trong buổi cuối cùng này cũng phải vì anh em
uống đôi chút.

Anh Sang tiếp theo :

— Toàn là rượu bia, không đủ, anh N.K.
đương sợ, cứ uống.

Duy mình anh Thêm-Sửu, tay chống cằm,
dáng trầm tư, không thốt nửa lời.

Thấy thế, anh Ngọc-Lân lại khởi bài :

— Giận ai đó thế, tiêu-sinh ?

Thêm-Sửu ngán lên, nhìn chúng tôi :

— Bây giờ xin anh em đừng cười, cho tôi
đọc bài thi chữ nhẹ tiễn anh N. K. nghe.

« Ai nấy ngo-ngác, trở mắt nhìn Thêm-Sửu.
Một người thời thường tỏ ra thiết tể, không
từng bàn chuyện văn-chương, mà hôm nay lại
làm thi chữ nhẹ tiễn bạn !

Anh em đều nhao-nhao, la lên :

— Ủ, Thêm-Sửu ngâm đi, ngâm to đi.

— Tôi chỉ xin đọc suông thôi, còn ngâm để

(1) Tên một nhân vật trong cuốn « Thề non nước »
của Tản Đà Nguyễn khắc Hiếu.

xin nhường phần cho anh Bạch-Như ; anh ấy hay hơn.

— Ừ, cũng được, đọc đi, Thêm-Sưu cứ đọc đi. Thêm Sưu dang-hắng lấy giọng đọc lên :

« Phương-thành tri-kỹ nghệ,
Phương-thành tri-kỹ lý.
Quan-san thiên- lý biệt,
Lưu-luyến động tình thi. »

Thêm-Sưu đọc xong bài từ - này, anh em vui sướng vỗ tay vang. Riêng tôi nghe lòng thắc lại, tự hỏi lấy mình : « Có phải vì bạn Thêm Sưu có cảm tình nhiều với ta mà nảy sinh hờn-thờ đó chăng ? » Tôi cúi đầu, soát lại trong trí nhớ buổi đầu gặp gỡ. Không còn nghĩ-ngờ gì nữa, tình bạn đã nảy nở giữa chúng tôi một cách hòa nhiên. Chúng tôi đều là con nhà hàn vi, có một thời thơ ấu rất náo nê ; vì cùng đi trên một đường mưu-sạch mà gặp nhau, gây tình nhau giữa non nước Phương-thành. Người cùng chung cảnh-ngho, chúng tôi hiểu nhau và khấn khít nhau.

— Anh N. K. họa lại « thi-sĩ » Thêm-Sưu chứ. Văn nhân lại ngồi « ý » như thế hay sao ?

Tôi giật mình, ngược mặt mỉm cười :

— Các anh tha cho. Tôi thích thơ chứ không làm được thơ. Và lại bây giờ đầu óc đang nặng nề xa cách, đâu có làm được cũng chẳng ra hồn.

Tôi nắm tay anh Thêm-Sưu thổ lộ mấy lời :

— Cảm ơn anh.

Tôi chỉ nói được có thế, rồi để mặc tình hai bàn tay chúng tôi nắm đó, giao cảm nhau, nói chuyện nhau.

Đêm khuya lắm rồi. Trăng đã chênh-chếch giữa hai trái núi tiền, đại Tô-châu. Cảnh vật đượm một màu huyền-ảo. Tiêu tuyền của chúng tôi đang đứng đỉnh xế-đồi Ngũ-hồ.

Anh Ngọc-Lâu nghiêm nghị phá tấu không khí yên lặng :

— Anh N. K. nên thâu hết trong tâm mắt phong cảnh của Hà-tiên. Đến chỗ mới, anh chỉ thấy toàn đồng ruộng. Và anh cũng hãy tận hưởng với chúng tôi cái thú đêm trăng này. Tôi có thể đoán chắc : đến những nơi khác anh sẽ chỉ thấy thiên hạ đua nhau ăn mặc, đua nhau xa hoa, nếu không dùng thì giờ



Hết thấy các dân-tộc đều gặp hồi bị thái vãn xảy. Tùy theo cách đối phó, các dân-tộc ấy tỏ ra mình suy nhược hay là vĩ đại.

Thượng-trưởng PÉTAINE

nhân rảnh để chôn mình trong những thú vui thô bỉ.

Tôi không đáp, yên lặng đưa mắt khắp bởi Suông đã rơi nhiều, gió lạnh ngoài vịnh Thái lan vi vu thổi lại, ai cũng rùn mình. Anh Bạch Như bèn cất tiếng ngâm, giọng lưu luyến êm ái vô cùng, khiến cho bây giờ ngồi trên gác trọ, trước chông thơ cũ, tôi tưởng chừng như âm-thanh hãy còn phớt phất đâu đây :

« Một gặp nhường lòng đã sẵn quen,
Lạ gì thanh khí bạn đồng thuyền,
Bèo mây sá kể tình tan hợp,
Đất rộng, trời cao, đâu chẳng duyên ? »

Xong, anh thay mặt anh em, vỗ vai tôi :

— Xa nhau xin giữ chút lòng nhau.

Tôi siết tay tất cả, cúi đầu, nghẹn ngào !

≠

Anh Bạch-Như ! bạn Hà-tiên ! đã biết duyên bèo nước hợp tan tan hợp là lẽ tự nhiên của kiếp người, đã biết kẻ nam-nhi đâu cũng là nhà, đi ở cũng là thương sự, đã biết tình bạn tương-thân tương-ái thì dầu xa dầu gần cũng có nghĩa thủy-chuơng, nhưng, các anh ! giữa đời chìm nổi, bao giờ lại được trúc-mai đây đủ, với niềm hòa khí buổi xưa ?

Đã mấy thu qua, lời hứa trước kia tôi còn ghi giữ ở lòng, nhưng cảnh ngộ chưa chiều tôi ngày tái-ngộ xin dành lại hẹn một khi sau ! !

TRƯỜNG-SON-CHÍ
(Tân-an-thôn)

ĐÃ CÓ BẢN :

một quyển sách rất có ích mà ai ai cũng nên đọc, đây là người mạnh, người phôi yếu, hay người bị lao

BINH HO LAO

những phương pháp ngừa lao, săn sóc người phôi yếu và tiếp dưỡng người bị lao của Bác-sĩ **LÊ-VĂN-NGÓN**

Giá mỗi quyển : 4 p. 00

Tổng phát hành : **Bắc-kỳ : Đông-Tây**
Thư-quán, 195, phố hàng Bông,
và nhà in Thụy-kỳ, Hanoi, Trung-
kỳ : Librairie Văn-Hóa, 89 Maréchal
Pétain, Huế, Nam-kỳ : Hiệu sách
Nguyễn-khánh-Đàm, 12, Sabourain—Saigon.

Có 5 bản giấy đẹp hảo hạng dành cho bạn yêu đọc. Xin đến trước nơi ông Nguyễn-khánh-Đàm

— TỪ BÀI HÁT CỦA —
TỔNG HỘI SANH-VIÊN

QUYỀN TÁC-GIẢ
VĂN - CHUƠNG
: VÀ CA-NHẠC :

ĐẠI - HỌC HA - NỘI
— ĐẾN HỘI —

Chúng tôi chẳng nói chẳng rằng, mở tờ Nam-kỳ tuần-báo ngày 8-7-43, chỉ đoạn sau này trong bài « Địa hát ngày nay, địa hát ngày mai. »

« ... Người viết bài này ước ao kỹ nghệ hát lời đây, như: dịp các bạn sinh-viên tổ chức nhiều đêm hát đặc biệt ở nhà hát địa phương để giúp trại thanh niên Suối Lồ Ô và thành Tours, các bạn trong Ủy ban Âm nhạc của Tổng hội sẽ cùng nhau bàn cãi xem xét và thi hành việc cho vào địa những bài hát của hội. »

Bạn chăm chú đọc, rồi ngược mắt nhìn chúng tôi, đôi mắt rộng và lúc nào cũng tươi cười.

« Vấn-đề quan-hệ này, tôi có nghĩ đến từ lâu. Năm ngoái, tôi đã định thực hành trong Hội chợ triển lãm, song vì ngày giờ các bạn bận quá, lại tôi phải ở lại Hà-nội trong lúc ấy, nên đành gác qua bên ý định thiết-tha kia. »

— Thế nay, ông trưởng ban Âm-nhạc T. H. S. V. Đ. H. định sao ?

— Tôi vẫn còn nuôi ý định nọ... Nhưng hiện giờ, bận rộn với các đêm hát đặc biệt ở nhà hát Địa-phương, tôi chưa thể thân hành đến các hãng thu tiếng vào đĩa hát để điều đình. Tóm lại vấn đề này chỉ còn là một vấn đề thi giờ.

Cuộc nói chuyện của chúng tôi trong căn phố thân mật ấy, lâu dài thì thật là lâu dài, mà gián đoạn thì thật là gián đoạn. Bởi nhà nhạc-sĩ vui vẻ và dễ thương kia lại còn là người « bách nghệ tùy thân » (1) nữa : khi thì bận may may giày thắt lưng cho bà cô tiên nữ, khi thì cắt nón cho hai bà Trưng, lúc lại loay loay viết bài vị của Thi-Sách ! Song chẳng vì thế mà bạn quên hẳn với chúng tôi chuyện « quyền tác giả ». Nghe bạn nói, chúng tôi không khỏi giận và buồn. Giận vì thấy bao người ngang nhiên khinh ra mặt quyền tác giả, một quyền quốc tế, buồn vì thấy phần đông người mình chưa phân biệt, đúng hơn, chưa chịu phân biệt cái gì của mình, cái gì của người, thành thân nhiên xâm phạm của cải người ta.

Ài đời một bạn ca kịch Nam kỳ ra Bắc, đăng quảng cáo trong báo, dán quảng cáo cùng đường, để quảng cáo một vở kịch dựa sát theo một cuốn tiểu-thuyết có tiếng của một nhà

(1) Lời em gái nhỏ của bạn.

văn có danh, ngay thành phố mà nhà văn kia đang ở, mà chẳng một lời gì với tác giả cũ, Lại ngay ở trong Nam, cách đây không lâu,

tờ báo về vô tuyến điện cùng ngang-nhiên đăng một bài hát của một nhạc sĩ trẻ, có tiếng ở Bắc-bá, lại gán cho một nhạc sĩ khác, mà dấu đơn chẳng đúng với bài hát chính thức đã đăng trong tập ca nhạc đã lưu hành trong Nam từ năm 1941 ! Và lại một nhà trường

tự đặt bài hát Pháp cho học trò hát, theo điệu « Tiếng gọi sinh viên » mà chẳng một chữ gì xin phép T.H.S.V.Đ.H. cả (2); Ban kịch ấy tờ báo ấy, nhà trường ấy có biết dấu miết đã — dấu cổ ý hay vô tình — đã làm một « điều phi-pháp ».

Kết luận câu chuyện quan trọng này, bạn đưa cho chúng tôi xem bức thư của bạn Hoàng-Quy (tác giả những bài : Trên sông Bạch đằng, Chùa-Hương, Nắng-lười, Nhớ quê hương...) đề ngày 7 tháng 7 tây 1943.

« Kết cục về chuyện này, tôi mong rằng chúng ta sẽ có một cơ quan liên hiệp để bảo vệ quyền lợi cho nhau, vì anh xem bọn đó đã làm đúng một cách quá đáng quyền của chúng ta » (3).

Chúng tôi làm thăm : thành lập « Hội quyền tác giả văn chương và ca nhạc » (Société des droits d'Auteurs et de Compositeurs).

Fonghiệp

(2) Chính N.K.T.B. trong số Tết cũng chung lối ấy, song sau ra cải chánh.

(3) Chúng tôi xin bạn Hoàng-Quy vui lòng tha thứ chúng tôi đã trích đoạn thư này mà vì quá gấp chúng tôi chưa kịp viết thư xin phép.

Độc « Nam-Kỳ » chưa đủ
MÀ CÒN PHẢI ĐỌC
« Đại-Việt Tập-chi » nữa

LỬA RỪNG

Người ta chỉ gặp lửa rừng ở những sa mạc Phi-châu và Á-châu hoặc ở những vùng dọc theo Hồng-Hải, ở Tây-Tạng, Ba-Tu và Mông-cô.

Lửa rừng ở Á-bit-xi-ni rất đẹp, cao độ một thước. Nó sống từng đoàn 4, 5 con. Nó lảnh lệ và khó lại gần nó lắm. Ngoài trừ những lửa cái và lửa con, còn thì một kỳ mà có tài cũng khó mà coi được nó.

Tuy ở những xứ có đồng cỏ cần còi, loại lửa này vẫn luôn luôn dẻo dai, mạnh khỏe. Ban đêm, muốn tìm nước uống, nó phải chạy qua những đoạn đường rất dài.

Lửa rừng ở Tây-tạng và Mông-cô sống trên các đồi chắn chịt những núi, cao độ 4 ngàn thước. Loại lửa này dạy dỗ hơn các bạn nó ở Phi-châu và có tánh rất hiền kỳ. Lắm khi nó dám đến gần những vật không quen thuộc với nó lắm, như một anh thợ săn rình mồi chẳng hạn.

Một nhà du-lịch Anh nói rằng, những người xưa nay chỉ biết loại lửa thường, không thể tưởng-tượng được loại lửa rừng như thế nào. Nó lảnh lệ và can-dảm không thể tưởng-tượng được.

Trong mấy năm gần đây, một đoàn thám-hiểm Huê-kỳ có tìm đến những bãi sa-mạc minh-mông ở Á-châu. Họ dùng thứ xe riêng

để chạy trong những vùng hoang vắng ấy, không một con đường xuyên qua. Nhờ vậy mà người cầm đầu đoàn thám hiểm, ông Andrew, đã có thể tinh được tốc lực của một con lửa bị rượt nà và thấy được sức phần đầu tạo cùng của nó.

Một con lửa bị rượt có thể chạy đến 65 cây số một giờ trong những phút đầu. Nó chạy lẹ đến nỗi đá và cát bị chun nó mọc lên vắng rầm rầm vào xe như một trận mưa bom.

Trong 25 cây số đầu, tính ra nó chạy trung-bình 50 cây số một giờ. Rồi nó có vẻ thăm một, song vẫn can-dảm chạy nữa, đó 35 cây số một giờ.

Tuy chạy tị-nạn trôi hết, nhưng không phải đụng đầu chạy đó, nó cứ nhắm một cánh đồng ôn-thạch (laves) mà tiến tới. Đến khi mệt quá, nó chạy rẽ mãi ngã này qua ngã nọ.

Rồi nó cũng đến được một cánh đồng cỏ ôn-thạch vậy. Nhưng đã kiệt lực, nó đánh khuất phục. Nó đứng yên để cho đoàn thám-hiểm đi bộ đến gần nó. Dần vậy chừng họ rờ-rẫm tỏ vẻ cảm mến nó, nó cũng đã lại để tỏ khi-phách của nó ra.

Sau cùng, nó đành rời khỏi cánh đồng ôn-thạch và nhẹ nhàng chạy sảy lại trước xe của đoàn thám-hiểm, bình như nó hiểu rằng không thể nào chống cự lại với con quái vật bằng thép có những tiếng gầm chuyên di-kỳ ấy.

RÉGION DE SAIGON-CHOLON

AVIS D'ADJUDICATION

Lieu, date et heure de l'adjudication. — Bureau du Chef des Services Administratifs de la Région le Vendredi 6 Août 1943 à six heures.

OBJET. — Construction d'un bâtiment à trois classes à l'Ecole de Binh-dông (Cholon).

Importance des Travaux. — DIX HUIT MILLE PIASTRES (18.000 \$ 00).

Cautionnements Provisoire et Définitif. — DEUX CENT QUATRE VINGTS PIASTRES (280 \$ 00) et CINQ MILLE SIX CENTS FRANCS (5.600 frs).

Bureau où se fait l'adjudication pourra être consulté. — Bureau de l'Ingénieur Principal, Chef des Services Techniques de la Région, tous les jours ouvrables de Sept heures à Douze heures et de Quatorze heures trente à Dix sept heures trente.

Saigon, le 12 Juillet 1943.

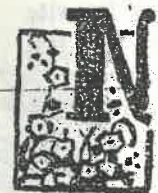
L'ADMINISTRATEUR DE LA RÉGION

J. P. PARISOT.



của HỒ BIỀU-CHÂN

(Tiếp theo)



NGƯỜI theo Phật-giáo họ thường nói: «Chốn dương trần là biển khổ». Câu nói ấy đúng lắm. Sinh làm con người phải lo ấm no, phải sợ bệnh tử, rồi còn phải lo làm sao cho hơn người khác, phải lo làm sao cho

trúng luân lý, cho tròn nghĩa nhơn, cho lương tâm khỏi hổ thẹn. Thế thì làm người mà vui sao được. Tuy vậy mà mình chẳng nên buồn, bởi vì cái họa sinh làm người là cái họa chung của nhơn loại, chứ không phải họa riêng của mình. Ấy vậy mình phải cố đủ can đảm, phải tập tành lý lợm để vức vặc với đời, dầu gặp nguy hiểm cũng chẳng nên ngã lòng thất chí.

— Em cũng biết như vậy, nên em đã nghĩ định làm theo chị Túy-Kiều ngay xưa, đánh liều nhắm mắt đưa con, mà xem con Tao xây vắn đến đâu. Nhưng mà nhiều khi em nghĩ lại thân phận của em, rồi em cũng không thể nào không buồn được.

— Thầy saah có một mình cô. Bây giờ cô đã có đôi bạn rồi, lại bề ăn ở của cô như vậy thì chắc trọn đời cô chẳng bao giờ bị cực khổ đau mà cô phải buồn, phải lo.

— Cực khổ có hai thứ: cực khổ về phần xác với cực khổ về phần trí. Cực khổ về phần xác còn dễ chịu, chứ cực khổ về phần trí thì khó chịu lắm. Phần em đây, về phần xác thì em sung sướng; em cực khổ là cực khổ về phần trí mà thôi. Vì cái cực này khó chịu quá, nên em mới buồn.

— Đời này là đời tự do, nên chúng ta được hưởng quyền tự do trong các phương diện, nhất là không ai được ép trí chúng ta. Tôi không hiểu tại sao, mà cô than rằng cô cực khổ về phần trí. Nếu có cái gì ràng buộc trí cô, thì cô gỡ mà bỏ đi, tự nhiên trí được thơi, có khó gì đâu.

— Anh mắc đi học, anh không hiểu việc

nhà của em, nên anh mới khuyên em như vậy... Gỡ bỏ sao được!... Nếu trí em được thông thả, thì thân người khác phải chịu cực khổ. Chữ hiểu nghĩa của mình độc ác lắm, nó bó tay chơn mình chặt cứng, không thể vụng vẩy được. Nếu mình cứ quậy mà giải thoát, thì mình phải phạm đến luân-lý. Tại như vậy đó mà em bối rối lo-lợng hoài, không vui chút nào hết.

— Nếu việc làm cho cô buồn đó là việc nhà của cô, thì ai dám chen vô mà khuyên giải. Cô hãy tự liệu lấy mà thôi.

Cô Mậu ngồi lặng-thình, nước mắt chảy rưng rưng. Nhan sắc của cô như một bức tranh thiệt đẹp, mà bây giờ lại vẽ thêm những nét ai bị nên coi càng đẹp hơn nữa. Càng lúc này trong trí chừa đầy những vấn đề tương-lai của nam tử với những chuyện cô và mẹ không thuận hòa nên chàng không để ý tới sắc đẹp của nhi-nữ nhưng mà ngồi thấy hình dạng của cô Mậu, rồi chàng cũng phải bàng hoàng.

Cô Mậu móc túi lấy cái khăn lụa ra lau nước mắt rồi nói chậm-rãi:

— Phải. Việc nhà của em thì em phải liệu, chứ cậy người ngoài sao được. Ngặt vì phận nhi-nữ trí-hóa hẹp-hòi, em không thể liệu được. Mà mấy tháng nay em giấu kín cái sầu thắm-trong lòng, không biết bày tỏ với ai, thì lòng tràn trề ức uất, chịu không nổi. Anh em mình biết nhau từ hồi nhỏ, em coi anh cũng như anh ruột của em vậy. Em xin anh để cho em thuật sơ tâm sự của em cho anh nghe, rồi anh làm ơn chỉ giúp đường cho em đi, chứ phần em bây giờ như người lạc trong rừng lúc đêm tối, không biết phải đi ngã nào mà thoát nạn được.

— Tôi tưởng nếu có buồn về việc nhà thì nên tỏ với người trong thân-tộc là phải hơn.

— Thân-tộc là ai? Má em đã mất rồi. Còn thầy em là người trong cuộc, thầy em hiểu hết mọi việc, mà thầy em đã muốn cho em

cực trí, thì em còn tỏ vờ thầy em làm chi nữa. Em bây giờ chỉ mong cây anh chỉ đường giúp cho em mà thôi, chứ không biết ai nữa mà cây. Xin anh để em nói hết tâm sự của em cho anh hiểu. Từ khi mà em mất rồi, thầy em chơi hơi bài bạc, nên nhà càng ngày càng suy sụp. Thầy em thôi làm việc, thì cái nghèo càng tới mau hơn nữa. Nợ nần trả không nổi, chữ nợ ở lên kiện lung tung rồi thì hành phạt mãi hết thầy vườn đất nhà cửa. Thầy em vô phương đối phó, nên phải co tay mà chịu. Thầy Thêm ở dưới Saigon, làm nghề thầu khoán, thầy ra đầu giá mua hết. Mua được rồi thầy lên coi nhà đất, thầy thấy em thấy muốn, nên thầy nói vờ thầy em xin cưới em.

Thầy tỏ thiệt thầy có vợ có con rồi, song bây giờ thầy mua vườn đất, lò đường, trại cây trên này, nên thầy muốn cưới thêm một vợ nữa để coi sóc công việc của thầy mới sắm đây. Thầy bữa trước em ưng thầy, thì thầy sẽ ra tiền cất nhà lại cho em vờ thầy em ở, mà lại giao lò đường, trại cây cho thầy em coi, mỗi tháng thầy trả tiền lương 60 đồng bạc cho thầy em xài. Vì thầy lớn tuổi hơn em nhiều, lại em nghĩ nếu em lấy chồng như vậy, thì chẳng khác nào như em bán cái thân của em, bởi vậy em không chịu. Thầy em theo năn nỉ vờ em lung túng; thầy em nói bây giờ thầy em còn hai bàn tay trắng, không có ruộng vườn, không có nhà cửa, mà cũng không

có nghề nghiệp chi hết. Nếu em ưng thầy Thêm, thì thầy em vờ em còn được ở trong nhà như thường, khỏi thiên hạ chê cười, mà thầy em mỗi tháng lại được ít chục bạc lương để xây xài, khỏi túng rỗi. Còn nếu em không ưng thầy Thêm, thì tự nhiên cha con phải bỏ xứ mà đi, chớ ở đây chỗ đâu mà ở, có cơm đâu mà ăn? Mà nếu phải đi thì biết đi đâu, nếu phải làm đặng nuôi thân thì biết làm nghề gì.

Thầy em trông tuổi rồi, làm việc nặng nề như cu li thì làm sao nổi, còn muốn làm việc nhẹ nhàn thì có tài nghề gì đâu mà làm được. Buồn bán thì phải có vốn.

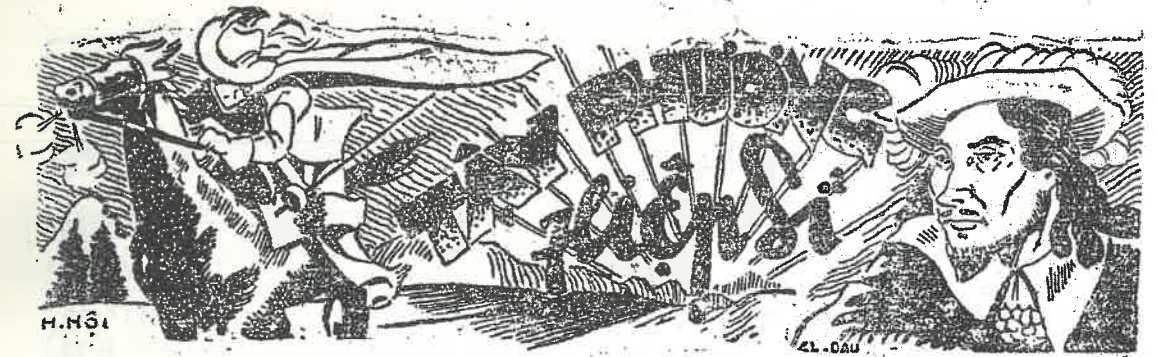
Bây giờ trong nhà không có tới một trăm đồng bạc, thì làm sao mà lập tiệm mua bán cho có lời đủ nuôi hai cha con. Thầy em bàn tính vờ em mà thầy em khóc dữ quá. Thầy em nói thầy em gả em như vậy thầy em cũng đau lòng lắm, ngặt vì thế cùng lực tận rồi, nên cực chẳng đã thầy em phải cậy em ra tay tế độ đặng kéo dài sự sống cho hai cha con; nếu em chịu thì thân thầy em khổ nỗi trời cực khổ, mà thân em cũng khổ bị giày bừa giày bụi. Nghe thầy em than, thầy em khóc, em cảm động quá, chịu không nổi. Ngồi Túy - Kiều xưa còn biết bán mình chuộc cha, có lẽ nào em đành trọng thân danh mà để cho cha phải vất vả, đói rách, bần hạ. Nghĩ như vậy nên em ưng, ưng để cứu cha, chớ không phải vì tình hay vì nghĩa chi hết.

Cô Mậu nói tới đó rồi cô khóc, nước mắt tuông dầm dề.

Càng ngồi nghe, chàng cũng cảm động; thăm nghĩ những lời mẹchám chít hồi hôm có nhiều câu quá đáng, con người lắm khi như danh xử tiết là vì hoàn cảnh chớ không phải vì ý muốn, bởi vậy muốn bình phẩm sơ-bạch của người, thì trước hết cần phải hiểu cái nguyên nhân về sơ-bạch ấy, rồi bình phẩm mới đúng đắn. Chàng nghĩ như vậy nên đã không khinh bỉ cô Mậu nữa, mà lại nói: « Trên đời này chẳng có vật gì mà được toan hảo, mà cũng chẳng có việc gì được tận thiện tận mỹ bao giờ. Lấy chồng theo cái trường hợp cô mới nói đó, thì thiệt không được cao thượng.

Nhưng mà kỳ trung có cái nghĩa - vụ cứu cha, cái này nó bà qua cái kia, nên xét cho kỹ, thì cũng không đến nỗi bèn hạ, mà cô phải buồn, phải hồ ».

(Còn nữa)



XXXIII



Hí cùng nhau đọc
bức thư của Đại-
tướng Monck rồi.
Athos hỏi :

KIẾM-HIỆP TIỂU-THUYẾT
do Thâu-Văn
NGUYỄN-VĂN-QUI
dịch truyện : *Le Vicomte de
Bragelonne*
của Alexandre Dumas

— Bây giờ anh nghĩ sao ?
D'Artagnan vừa vui mừng,
vừa hồ thẹn vì đã vờ trách nhà vua và
Monck, bợ nợ nói :

— Nghĩ làm sao ? Bức thư ấy bất quá là vi
phép lịch sự vậy thôi chớ có chi lạ.

— Tôi không có thể tưởng tượng rằng nhà
vua là một người vong ân được.

— Anh nói vậy là vì cái chuyện hiện tại của
ngài nó gần với cái đời dĩ vãng của ngài quá,
làm cho anh không dò được cái tinh của ngài
chớ còn những lời của tôi luận ngài kể cho
tôi ngày hôm nay thì vẫn cũng còn có lý.

— Phải rồi, qui-hữu nói nhảm, tôi không cãi.
Nãy giờ tôi buồn trong lòng vì thấy qui-hữu
không được vui; bây giờ tôi thấy sự mừng lộ
trong cặp mắt qui-hữu, tôi rất lấy làm thoả dạ.

— Theo như bức thư này, thì chín giờ bệ hạ
tiếp Monck, mười giờ tiếp tôi. Cuộc yết kiến
này chắc là trọng thể, thời hai ta cùng đi.

Athos không trả lời, cùng ban hươu đã đi tới
đền Saint James. Lúc bây giờ quốc dân cũng
còn đen nghệt trước đền, chen nhau đưa mắt
nhìn xem bóng nhà vua ở sau cửa kiến.
Kiêng vừa dở tam giờ thì hai tay thiệp sĩ đã có
mặt trong phòng khách. Quân thần xen lộn với
người ngoài tới yết kiến nhà vua đứng đầy
trong phòng, thấy hai anh em mặc áo cát theo
kiểu ngoại quốc, sắc diện coi oai nghi, thì
nhìn ngó trân trân. Đầu này, hai anh em Athos
liếc mắt ngó sơ qua mọi người, rồi cùng nhau
nói chuyện, chờ cho tới giờ vào yết kiến nhà
vua.

(Tiếp theo)

Thình lình nghe có tiếng
xào-xiêng ở đầu kia, thì ra
Đại-tướng Monck vừa tới. Có
hơn hai mươi sĩ-quan đi theo
sau ngài, người nào cũng trông
cho ngài để ý tới, vì cái công
phục-nghiệp cho nhà vua
sẽ dành để cho ngài một

buổi tương lai vô cùng rực rỡ. Monck vùng
day lại nói : « Các ngài, từ nãy về sau, tôi
xin các ngài nhớ rằng tôi không còn kể là
chi nữa hết. Trước đây tôi còn cai - quản
đạo binh cho Chánh phủ Cộng hòa. Ngày nay,
đạo binh ấy đã về nhà vua và y theo lệnh
nhà vua, cả quyền hành mà tôi còn nắm giữ
ngày hôm qua, tôi sẽ giao hết lại cho ngài. »

Các quan vừa nghe nói đều nhìn nhau lấy
làm lạ, rồi cái vòng người bao xung quanh
Monck khi này để cầu thâu, lần lần tán lạc
ra, chen lộn với người khác. Trong phòng,
bỏ Đại-tướng đứng một mình. Đại-tướng cũng
phải chờ như các quan khác. D'Artagnan dờm
thấy như tình như vậy bèn chỉ cho Athos
xem làm cho Athos bất giác phải chau mày.
Thình lình cửa Ngự tiền vẫn phòng mở ra,
hai vị sĩ quan đi trước, nhà vua đi sau, vừa
tới ngài liền phán hỏi :

— Trẫm chào các quan. Đại - tướng Monck
có mặt đó không ?

— Tâu bệ hạ, thần đây.

Vua Charles thấy Monck liền chạy lại bắt
tay tỏ dấu rất thân thiết, và nói lớn lên :

— Đại-tướng, trẫm vừa hạ chỉ sắc phong cho
đại-tướng làm Quận-công d'Albemarle. Trẫm
phong-tước cho khanh là cố ý muốn cho trong
nước không có ai hơn khanh về quyền hành,
về tài sản. Khanh rất xứng đáng với tước Công
vi, ngoài trừ Đại tướng Montrose là tôi công
thần của tiền đế, trẫm xem không có ai trung
trực, can đảm và bạo kiệt hơn khanh đó. Các

TOUTES CLASSES DU BACC

Steno-Langues. Anglais
commercial et littéraire.
Français, Japonais, Allemand
Italien, Espagnol

M. Trần-bá-Hùng U. C. (Oxford)
Ancien professeur d'Anglais et d'Al-
lemand au Lycéum Nguyễn-văn-Khuê
(3 ans) ancien professeur de première
au Lycéum Bassac; ancien professeur
de S'énographie Prévost-Delaunay à
l'École le Commerce Moderne.

Professeur autochtone parlant 7 lan-
gues modernes et 4 dialectes orientaux.

N° 13 bis. Route locale 22

Phủ-nhuan, Giadinh.

quan. Quận công sẽ thống lãnh binh mã Đại-nguyên soái quân xuất binh bộ và binh thủy, vậy các quan hãy chào mừng Quận công.

Bấy giờ, các quan lại bao xung quanh Monck để chúc mừng. Nhưn tình như thế ấy mà dường như ngài không để ý tới, sắc mặt vẫn bình tĩnh như thường.

D'Artagnan nói với Athos rằng :

— Tước Công với chức binh mã Đại-nguyên-soái thật là trọng thể, nhưng không ai ngờ rằng người được phong thưởng ấy lại bị nhốt trong một cái hòm chờ từ Anh qua Pháp.

— Cũng chưa lấy chi làm lạ đó qui-hữu. Tôi thấy còn nhiều người quờn cao tước trọng hơn nữa mà cũng bị nhốt vào hòm, lại là hòm nhỏ hơn, và vẫn bị nhốt đời đời không ra được..



Thỉnh lnh Monck quay lại, thấy hai nhà hiệp-sĩ đang đứng nơi góc phòng, chờ cho các quan lui bước đãng có đến mừng Monck. Monck lật đặt vệt các quan bước lại thì hai anh em vừa dứt câu chuyện.

Quận-công mỉm cười nói :

— Nhị vị nói chuyện tôi à ?

Athos đáp :

— Thưa ngài, chúng tôi cũng có nói chuyện Đức Chúa Trời nữa.

Monck suy nghĩ một chặp, tiếp nói :

— Nếu nhị vị nói chuyện Đức Chúa Trời thì cũng nên nói chuyện Hoàng-thượng nghe trót thể, bởi vì theo như tôi biết, dường như Hoàng-thượng cho nhị vị yết-kiến, có phải ?

— Thưa ngài, bệ hạ hẹn với tôi chín giờ. D'Artagnan cũng đáp :

— Còn với tôi, bệ hạ định mười giờ.

— Vậy chúng ta hãy vào Ngự-liễn văn-phòng liền bây giờ.

Monck vừa nói vừa ra dấu bảo hai nhà hiệp-sĩ đi trước, nhưng Athos và D'Artagnan không chịu đi.

Lúc ấy nhà vua đã trở lại giữa phòng, thấy hai vị anh hùng Pháp, bèn vui vẻ nói :

— Hai người Pháp của trăm đây. Hề trăm thấy người Pháp thì trong lòng trăm hân hoan không biết chừng nào. Trăm phiến Quận công dắt nhị vị vào văn phòng của trăm.

Athos và D'Artagnan nghiêng mình đáp lễ.

Nhà vua kêu khách rồi trở vào phòng vào, nói với D'Artagnan rằng :

— Trăm lấy làm hân hạnh được gặp mặt túc-hạ.

— Tàu bệ-hạ, ngoại thần mà được bài-yết bệ hạ tại đền Saint James thì cái sự vui mừng không có bút mực nào mà tả được.

— Túc hạ đã có lòng giúp trăm, trăm rất mang ơn. Trăm muốn phong cho túc hạ một chức cho xứng đáng cái công của túc hạ.

— Tàu bệ-hạ, khi ngoại-thần từ chức trung úy, ngoại-thần có hứa với chúa của ngoại-thần rằng ngoại-thần không phờ vua nào nữa cả.

— Như vậy thì khó cho trăm quá, vì trăm muốn đền ơn cho túc-hạ.

— Tàu bệ-hạ...

Nhà vua mỉm cười chận nói :

— Trăm không thể nào làm cho túc-hạ sai lời hứa kia sao ? Nếu như trăm giao cho túc hạ cái trọng trách cai quản đội ngự-âm pháo thủ, thì túc-hạ có ưng chăng ?

— Tàu bệ-hạ, ngoại thần rất tiếc mà không tho lãnh chức ấy được, vì đứng làm hiệp-sĩ, một lời hứa với chúa như đinh đóng vào cột, không thể sai được.

— Vậy thì trăm dẹp chuyện đó lại không nói nữa.

Nhà vua nói rồi quay qua phía Athos, D'Artagnan đứng suy nghĩ, coi bộ buồn bực, nói lầm thảm :

(Còn nữa)



TIN TRONG NƯỚC

< Đạp lại tiếng gọi của vị Thủ-biến Namkỳ, Tổng-cuộc *Cần-thơ-Sport* với sự giúp sức của ông chánh Hội-trưởng Trần-dắt-Nghĩa có tổ chức một đêm hát (6 Juillet 1943) tại rạp Majestic, dưới quyền chủ tọa của quan Chánh chủ tỉnh De Montaignut, do « *Tổ-Như* » ca kịch đoàn hát giúp. Số tiền thu quá chỗ mong ước : 807p.50 trừ số phí, còn lại 462p.30 để cứu giúp thành Rosendaël và Tours.

Bạn Tổ-chức xin thành thật cảm ơn tất cả quan khách và nhân dân trong thành phố Cần-thơ đã đến dự buổi hát này.

> Số học-sinh ở Cao miên mỗi ngày một tăng lên mãi. Năm nay tính chung toàn xứ Cao-miên có đến 10.405 học-sinh dự vào các cuộc thi, từ Tiểu học cho đến trung đẳng. Năm 1942 chỉ có 8.624 thí-sanh.

> Trong mấy ngày : 8, 10, 11 và 12 Juillet phi cơ Mỹ có liêng bom xuống địa phận Bắc-kỳ, tính chung trong 4 ngày ấy có 46 người chết và 99 người bị thương. Quan Toàn-quyền có xuất ra 10 ngàn đồng bạc để cứu giúp nạn nhân về các cuộc dội bom hôm thương tuần tháng Mai ở Hải-phòng, Hải-dương, Nam-định và Vĩnh-yên.

> Cuộc phát phần thưởng các trường trung học ở Saigon năm nay cứ hành rất long trọng và vui vẻ. Quan Thống đốc Nam-kỳ có đến chứng kiến, tỏ lời khuyến khích và khen ngợi học-sanh.

> Ông Nguyễn-minh-Chiếu, Nghị-viên Hội-dồng Địa-phương Saigon Chợ-lớn đã từ trần ngày 10 Juillet và an táng ngày 14 Juillet. Lễ an táng rất long trọng. Bồn-báo chủ-nhiệm thay mặt cho Hội-dồng Địa-phương, quan Phủ Trần-thái-Nguyên thay mặt cho bằng hữu, ông Bardouillet, chủ Hãng rượu Distilleries de l'Indo-chine và một nhơn viên thay mặt cho viên-chức Anam trong hàng đều có đọc bài ai-từ mà phảo ru với tang gia và tỏ lòng mến tiếc người thất lạc.

> Ông Nguyễn-văn-Mai, Giáo-sư bời huu, thường thọ ngũ-dãng Bắc-dầu Bội-tinh, tác giả quyển « *Đông-âm tự-vi* » cũng đã từ trần ngày 16 Juillet, thọ 74 tuổi. Lễ an táng ngày 18 Juit rất long trọng. Môn-đệ của ngài hiện nay phần nhiều có danh vọng lớn trong xã-hội, đều tế-tự đông đảo mà đưa ngài lên đường thiên cổ.

TIN THẾ GIỚI

Mặt trận Đức-Nga.— Quân Đức và Nga đánh nhau thật kịch liệt, nhưt là ở vùng Bielgorod. Chỉ trong vòng 7 ngày, quân Đức đã phá hủy được 1600 xe tăng, 1.400 khẩu đại bác và vây bắt sống được 28.000 quân Nga. Phi cơ kiểu tối tân của Nga cũng bị đánh rớt như lá rụng.

Đức lại mới khám phá ở Vinnitza 38 cái hầm chứa 950 xác người, đã bị số Triệt-tham Nga giết chết (bắn sâu ốt) và người ta cũng đã tìm biết được tên họ của 250 người trong số ấy.

Mặt trận Bắc-Phi.— Quân Anh-Mỹ đã đổ bộ đảo Sicile, chiếm được mấy thành phố, nhưng gặp sự kháng chiếm mãnh liệt của quân Trục, làm cho họ phải tổn thất rất nặng. Có 10 chiến hạm và trên 100 ngàn tấn tàu vận tải của Anh Mỹ đã bị quân Trục đánh chìm. Đại-tướng Mỹ Eisenhower có đến tận đảo Sicile, và Tổng thống Roosevelt cũng có cho Tòa thành hay quân đội Mỹ vẫn kính trọng sự trung lập của Tòa thành và đạo Thiên-chúa.

Đại-tướng Giraud đã sang Mỹ hội đàm với Tổng thống Roosevelt và trước khi trở về sẽ đến viếng xứ Canada.

Mặt trận Đại-Á-Đông.— Quân đội Thiên-hoàng phản công kịch liệt đảo Nlle Georgie làm cho hải và không quân « *Đông minh* » phải bị tổn thất nặng. Trong 8 ngày có 28 chiếc tàu bị đánh hư bể, hoặc chìm, và 159 phi cơ bị đánh rớt.

Viên Lãnh tụ Chandra Bose đã tổ chức xong một đạo nghĩa quân để giải thoát và khôi phục nền độc lập cho xứ Ấn-độ. Đội quân này đã làm lễ tuyên thệ tại Saonan, trước mặt Thủ-tướng nước Nhật.

Tin bên Pháp.— Nhưn dịp lễ 14 Juillet. Quốc-trưởng Pétain có tiếp được điện văn các nơi gửi về chúc mừng và tỏ lòng trung thành Hoàng-đế Nhật cũng có gửi điện văn chúc mừng Quốc-trưởng Pháp.

Vì muốn cứu dân khỏi chết đói nên Đô-đốc Robert, Toàn-quyền ở Martinique phải buộc lòng nhượng bộ Mỹ và xin từ chức. Phe Giraud liền cử Đại-tướng Jacomy thay thế cho Đô-đốc Robert.

Mặc dầu đang ở cảnh khổ, dân ở đảo Guadeloupe, lần chót, cũng gửi 113.000 quan về Pháp để giúp vào cuộc Cứu-tế Quốc-gia.